

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Danh mục hồ, ao, đầm
không được san lấp trên địa bàn tỉnh An Giang, giai đoạn 2021 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

Căn cứ Quyết định số 2567/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh An Giang phê duyệt về việc phê duyệt quy hoạch tài nguyên nước tỉnh An Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 405/TTr-STNTM ngày 04 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và công bố Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh An Giang, gồm:

- Tổng số hồ, ao, đầm không được san lấp: **19** với tổng diện tích là **777,9** ha; có sức chứa khoảng **5545,78 x 10³ m³** nước.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm các Sở, ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Công bố, niêm yết danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông báo cho huyện, thị xã, thành phố, đơn vị liên quan về danh mục các hồ, ao, đầm của địa phương không được san lấp.

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trên địa bàn thực hiện, quản lý hồ, ao, đầm không được san lấp theo quy định.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp thuộc trách nhiệm của địa phương. Thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm những sai phạm theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ báo cáo công tác quản lý hồ, ao, đầm không được san lấp về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp cho phù hợp quy hoạch phát triển kinh tế theo từng giai đoạn.

- Xây dựng quy định quản lý, khai thác, sử dụng đối với các hồ, ao, đầm có giá trị về đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Xây dựng các quy định về quản lý hồ, ao, đầm không được san lấp có mục đích sử dụng để cấp nước sinh hoạt, nuôi trồng thủy sản, cấp nước sản xuất nông nghiệp và phòng cháy chữa cháy.

- Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Dự án san lấp hồ, ao, đầm bảo vệ đê, kè thuộc danh mục hồ, ao, đầm được san lấp một phần diện tích nằm trong hành lang bảo vệ đê, kè nằm trong hành lang bảo vệ đê, kè do yêu cầu phòng chống lụt bão, thiên tai.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

- Công bố, niêm yết danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông báo cho xã, phường, thị trấn, đơn vị liên quan và người dân về danh mục các hồ, ao, đầm của địa phương không được san lấp.

- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xây dựng phương án, cắm mốc và tổ chức bảo vệ, quản lý theo quy định.

- Phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Báo cáo định kỳ vào ngày 15 tháng 6 và ngày 30 tháng 11 hằng năm và đột xuất theo yêu cầu về tình hình quản lý, khai thác, sử dụng hồ, ao, đầm không được san lấp đến Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp; đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp cho phù hợp với mục đích phát triển kinh tế của địa phương.

4. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc quản lý hồ, ao, đầm

- Sử dụng hồ, ao, đầm đúng mục đích và tuân thủ các quy định về quản lý, bảo vệ hồ, ao, đầm không được san lấp.

- Hồ, ao, đầm trong danh mục không được san lấp được ưu tiên xem xét, xây dựng kè bờ bảo vệ các khu vực dễ bị san lấp, sạt lở; định kỳ nạo vét đáy hồ, vệ sinh lòng hồ và bờ hồ.

- Kiểm soát chặt chẽ các hành vi lấn chiếm hồ, ao, đầm, xây dựng công trình trái phép, xả nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, kinh doanh dịch vụ.

- Việc khai thác, sử dụng hồ, ao, đầm trong danh mục không được san lấp vào các mục đích (vui chơi giải trí, nuôi trồng thủy sản, du lịch...) phải được cấp có thẩm quyền cho phép.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Báo An Giang; Đài Phát thanh và Truyền hình An Giang; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng hồ, ao, đầm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, KTN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Thư

PHỤ LỤC
DANH MỤC HỒ, AO, ĐÀM KHÔNG ĐƯỢC SAN LẤP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG, GIAI ĐOẠN 2021 - 2030
(Đính kèm Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	TÊN HỒ, AO, ĐÀM	ĐỊA CHỈ (khóm, ấp, xã,..)	DIỆN TÍCH (ha)	DUNG TÍCH (10 ³ m ³)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	AN PHÚ		500	250		
1	Búng Bình Thiên	xã Nhơn Hội, Quốc Thái và Khánh Bình	500	250	Khu đất ngập nước bảo tồn đa dạng sinh học; DL	UBND xã Nhơn Hội, Quốc Thái và Khánh Bình
II	TRI TÔN		162,94	2.238,47		
1	Hồ Ô Tà Sóc	ấp Ô Tà Sóc -Lương Phi	39,1	620	SXNN; DL; SH; PCCC	Cty TNHH MTV Khai thác thủy lợi
2	Hồ chứa nước Tức Dụp	ấp Ninh Hòa, An Tức	1	400	DL	Cty CP Du lịch An Giang
3	Hồ Ô Thum	ấp Phước An – Ô Lâm	32,05	270	SXNN; DL; Điều hòa khí hậu	Trạm thủy lợi khu vực Tri Tôn-Tịnh Biên
4	Hồ Soài Chek	ấp Tô Hạ, Núi Tô	50	100	SXNN; DL; Điều hòa khí hậu	UBND huyện
5	Hồ Soài So	ấp Tô Trung, Núi Tô	8,9	270	SXNN; DL; SH; PCCC	Cty TNHH MTV Khai thác thủy lợi
6	Hồ Tà Pạ	ấp Tô Hạ - Núi Tô	1	100	DL	UBND huyện
7	Hồ Tu Lơ	Cô Tô	9,2		SXNN	UBND huyện
III	TỊNH BIÊN		98,61	1.255,78		
1	Hồ Thủy Liêm 1	ấp Thiên Tuế, xã An Hảo	10,02	270	SXNN, DL, PCCC	Cty TNHH MTV Khai thác thủy lợi
2	Hồ ÔTuksa	ấp Ba Xoài, xã An Cư	42,72	600	SXNN; DL, PCCC, SH	Cty TNHH MTV Khai thác thủy lợi
3	Hồ Thanh Long	ấp Rau Tần, xã An Hảo	11,87	255,78	SXNN, DL, PCCC	Cty TNHH MTV Khai thác thủy lợi
4	Hồ Nhà Bàng	khóm Hòa Thuận, TT Nhà Bàng	12	50	SXNN; SH	XN điện nước Tịnh Biên
5	Hồ Bích Thủy	ấp Mỹ Á, xã Núi Voi	21	60	SH	Sư đoàn 330, Xí nghiệp điện nước Tịnh Biên

STT	TÊN HỒ, AO, ĐÀM	ĐỊA CHỈ (khóm, ấp, xã,..)	DIỆN TÍCH (ha)	DUNG TÍCH (10 ³ m ³)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)
6	Hồ Cây Đuốc	Ấp Ba Xoài, xã An Cư	1	20	SXNN, PCCC	UBND huyện Tịnh Biên
IV	THOẠI SƠN		14,62	1.920		
1	Hồ Ông Thoại (Lòng hồ số 1)	Ấp Đông Sơn 2, TT Núi Sập	4,47	1.200	DL	Phòng NN&PTNT huyện
2	Hồ Ông Thoại (Lòng hồ số 2)	Ấp Đông Sơn 2, TT Núi Sập	5,09	240	DL	Phòng NN&PTNT huyện
3	Hồ Ông Thoại (Long hồ số 3)	Ấp Đông Sơn 1, TT Núi Sập	3,29	420	DL	Phòng NN&PTNT huyện
4	Hồ Nước Tân Đông	Ấp Tân Đông, thị trấn ÓC Eo	1,77	60	PCCC, DL	Phòng NN&PTNT huyện
V	LONG XUYỀN		1,73	260		
1	Hồ Nguyễn Du	Khóm Nguyễn Du	1,73	260	Tạo cảnh quan đô thị	UBND TPLX
VI	CHÂU ĐỐC	Không có hồ, ao, đầm không được san lấp				
VII	CHỢ MỚI	Không có hồ, ao, đầm không được san lấp				
VIII	CHÂU THÀNH	Không có hồ, ao, đầm không được san lấp				
IX	CHÂU PHÚ	Không có hồ, ao, đầm không được san lấp				
X	TÂN CHÂU	Không có hồ, ao, đầm không được san lấp				
XI	PHÚ TÂN	Không có hồ, ao, đầm không được san lấp				
XII	TỔNG: có 19 số hồ, ao, đầm không được san lấp		777,9	5545,78		

Ghi chú:

DL: Du lịch

PCCC: Phòng cháy chữa cháy

SH: Sinh hoạt

SXNN: Sản xuất nông nghiệp